

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số 80/2026/HSPT
Ngày: 16-6-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Sâm

Ông Trần Văn San

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2026/TLPT-HS ngày 13-5-2026, do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 31-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình.

* Bị cáo có kháng cáo: **Chu Đức H** - Sinh năm 2006; Giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT: **Tổ H ấp C, Đặc khu kinh tế P, tỉnh An Giang**; nơi ở hiện nay: **Tổ dân phố V, phường N, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 037206002565 do **Cục C3** về TTXH - **Bộ C4** cấp; bố đẻ: **Chu Văn B**, sinh năm 1975 và mẹ đẻ: **Chu Thị H1**, sinh năm 1978; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2025.

*** Các bị cáo không kháng cáo:**

- Bùi Văn V**, sinh năm 1978;
- Trần Văn Đ**, sinh năm 1988;
- Lê Văn B1**, sinh năm 2001;
- Nguyễn Hữu M**, sinh năm 2002;
- Đàm Mạnh C**, sinh năm 2000;
- Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1995;
- Đinh Việt A**, sinh năm 1996;

8. Trương Quốc C1, sinh năm 1995;
9. Nguyễn Phương T, sinh ngày 23-9-2006;
10. Nguyễn Trần Yên T1, sinh ngày 23-4-2008;
11. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989;
12. Phạm Văn Đ1, sinh năm 1976;
13. Phạm Văn C2, sinh năm 2003;
14. Lê Hải N, sinh năm 2006;
15. Chu Tuấn M1, sinh năm 2006;
16. Nguyễn Văn H3, sinh năm 2004;
17. Nguyễn Quang A1, sinh ngày 18-6-2007;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn V là chủ cơ sở kinh doanh M3, địa chỉ tại tổ dân phố G, phường Y, tỉnh Ninh Bình, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ngành nghề kinh doanh gồm: nhà nghỉ B2; xông hơi; karaoke. Quá trình hoạt động, lợi dụng ngành nghề được kinh doanh, tháng 8/2024 khi V đã cho khách thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lời bất chính. Bùi Văn V đã thuê Lê Văn B1, Nguyễn Hữu M, Trần Văn Đ, Đàm Mạnh C, làm nhiệm vụ: đón tiếp, bố trí, sắp xếp phòng cho khách thuê để sử dụng trái phép chất ma túy (gọi là phòng “bay”), điều nhân viên nữ phục vụ khách sử dụng ma túy tại cơ sở kinh doanh M3.

Bùi Văn V quy định: Giá tiền phòng khách thuê để sử dụng trái phép chất ma túy (phòng “bay”) đối với phòng giường đơn là 1.700.000 đồng/ca, phòng giường đôi là 2.500.000 đồng/ca, riêng phòng 207 là phòng to giá tiền được quy định là 3.000.000 đồng/ca bao gồm loa, đèn nháy. Mỗi ca khách thuê phòng “bay” được tính từ khoảng 10 - 12 tiếng, phòng Karaoke là 500.000 đồng/tiếng.

Trong ngày 08/5/2025 và sáng ngày 09/5/2025, Trần Văn Đ, Lê Văn B1, Nguyễn Hữu M, Đàm Mạnh C đã bố trí, sắp xếp phòng cho khách thuê để sử dụng trái phép chất ma túy tại các phòng 202, 207, 208, 304, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện bắt quả tang. Cụ thể:

Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng VIP 207 như sau:

Ngày 02/5/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phạm Văn C2 đi đến khu vực huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ mua 02 chỉ ma túy ketamine và 15 viên ma túy MDMA của một người nam giới không quen biết với tổng số tiền là 5.750.000

đồng rồi mang về cất giấu. Khoảng 00 giờ ngày 09/5/2025, **Phạm Văn C2**, **Lê Hải N** ngồi uống bia tại khu vực **cầu V**, phường **H**, tỉnh **Ninh Bình**. Quá trình uống bia **C2** nói với **N** “*anh còn ít đồ, nhưng chưa có tiền phòng, anh em mình đi chơi tý*”, **N** trả lời “*em không có tiền, anh để em thiết kế*”. **C2** về nhà lấy 15 viên ma túy MDMA và 02 chỉ ma túy ketamine rồi quay lại quán. Sau đó, **N** nhắn tin rủ **Nguyễn Văn H3** đi sử dụng ma túy cùng thì **H3** nói không đi. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, **Chu Đức H**, **Chu Tuấn M1**, **Nguyễn Quang A1** đến ngồi ăn cùng **C2** và **N**. Lúc **C2** đi vệ sinh, **N** nói với **H**, **M1**, **Quang A1** là **C2** có ma túy nhưng chưa có tiền thuê phòng, anh em có đi thì trả tiền phòng. **H**, **M1**, **Quang A1** đồng ý, **H** nói có 2.000.000 đồng, **M1** nói có 700.000 đồng sử dụng tài khoản **ngân hàng V1** số tài khoản 100883928220/0336962343 của **M1** chuyển số tiền 700.000 đồng đến tài khoản **ngân hàng M4** số 0789022576 của **H** để góp tiền trả tiền thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy, **Quang A1** nói không có tiền. **H** nói: **H** và **M1** bỏ tiền trả trước, hôm sau có tiền **Quang A1** trả lại tiền cho **H** và **M1**, **Quang A1** đồng ý. Lúc **C2** đi vệ sinh vào tiếp tục rủ với **H**, **M1**, **Quang A1** cùng đi sử dụng ma túy. Cương bỏ ma túy, những người còn lại bỏ tiền thuê phòng, **H**, **Quang A1**, **M1** đồng ý. **M1**. **C2** biết **N** có quen biết với **Đàm Mạnh C** làm lễ tân tại cơ sở kinh doanh Mimosa, **C2** bảo **N** gọi **C** đặt phòng, **N** gọi điện cho **C** đặt thuê phòng 207, **C** đồng ý. Sau đó cả nhóm gọi xe taxi đi đến **nhà nghỉ M5**, trên xe taxi **N** bảo **C2** rủ **Nguyễn Văn H3** đến sử dụng ma túy cùng và mang tờ tiền polime để cuộn ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. **C2** đồng ý nhắn tin rủ **H3** đến cơ sở kinh doanh **M2** sử dụng ma túy cùng cả nhóm và mang tờ tiền đến để cuộn ống hút, **H3** đồng ý. Lúc này, **C** lên phòng 207 sắp xếp lắp loa, đèn nháy để đón nhóm người của **C2** và **N** đến sử dụng trái phép chất ma túy. Đến **nhà nghỉ M5**, **M1**, **Quang A1** ở lại trả tiền taxi, **C2**, **N**, **H** vào nhà nghỉ gặp **Ba** trực tại quầy lễ tân, **B1** bảo nhóm người này lên phòng 207. Trên đường đi, **C2** thấy 01 ống nhựa màu trắng đục ở cầu thang, **C2** cầm ống nhựa này để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. Khi nhóm người của **C2** vào phòng 207 thì gặp **C** đang lắp loa, đèn nháy. **C2** hỏi **C** đĩa để xào ma túy **K**, **C** nói đĩa và thớt để trên tầng 3, **Quang A1** đi lên tầng 3 lấy đĩa và thớt mang vào phòng. **C** lắp loa đèn xong đi xuống quầy lễ tân, **N** và **H** đi xuống quầy lễ tân gặp **B1** và **C** để trả trước tiền phòng. **C** nói thuê đến 12 giờ hôm sau là 3.000.000 đồng, **C** đưa mã QR tài khoản ngân hàng để **H** chuyển tiền, tài khoản ngân hàng của **H** bị lỗi mạng không chuyển được tiền, **C** nói **H** và **N** cứ lên phòng chơi đi mai trả sau, **N** và **H** lên phòng. Sau đó **H3** đến, **N** đón **H3** vào phòng 207, **C2** lấy 03 viên ma túy kẹo MDMA đưa cho **H** 02 viên, **C2** nói với **H** “*Chia nhau mà chơi còn một nửa để lại cho H3*”, **C2** giữ lại 01 viên, Cương bẻ 01 viên ma túy kẹo làm đôi, đưa **N** ½ viên để sử dụng, ½ viên còn lại **C2** bỏ vào miệng sử dụng. **H** đưa 01 viên ma túy cho **M1**, còn 01 viên ma túy kẹo **H** bẻ làm đôi, đưa cho **H3** ½ viên sử dụng, ½ viên còn lại **H** tự sử dụng. **M1** bẻ viên ma túy kẹo mà **H** đưa làm đôi, đưa cho **Quang A1** ½ viên sử dụng (**Quang A1** không sử dụng nên để ½ viên ma túy này xuống sàn nhà), ½ viên còn lại **M1**

bỏ vào miệng để sử dụng thì thấy đắng nên đi vào nhà vệ sinh nhỏ ma túy vào bồn cầu, bấm nước xả đi.

Sau khi sử dụng ma túy kẹo, M1 đưa cho C2 bật lửa để C2 đốt nóng đĩa và lấy 01 túi ma túy ketamine ở túi quần bên phải đổ ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa “xào” ma túy. Sau khi xào xong, C2 kẻ 02 đường và cầm ống hút bằng nhựa tự sử dụng 02 đường thì thấy ống nhựa khó sử dụng C2 vứt ống nhựa xuống giường. Thấy vậy, H3 lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng trong người ra, cuộn thành hình ống và cố định lại bằng vỏ đầu lọc thuốc lá để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi cuộn ống hút xong H3 đưa cho C2, C2 sử dụng thêm 02 đường ma túy Ketamine nữa rồi đặt đĩa Ketamine ở giường để mọi người ai sử dụng thì tự kẻ. Rồi N tự cầm đĩa ma túy sử dụng 01 đường, sau đó tiếp tục sử dụng thêm 01 đường ma túy ketamine nữa. H cầm đĩa ma túy tự sử dụng 01 lượt ma túy, sau đó H tiếp tục sử dụng thêm 02 lượt ma túy nữa. H3 cầm đĩa ma túy tự sử dụng 01 lượt ma túy, sau đó H3 tiếp tục sử dụng thêm 02 lượt ma túy nữa. M1 cầm đĩa ma túy ke tự sử dụng 01 lượt, sau đó M1 tiếp tục sử dụng thêm 01 lượt ma túy ke nữa, Quang A1 cầm đĩa ma túy ke tự sử dụng 01 lượt, H sử dụng điện thoại của mình kết nối với loa để phát nhạc. Đến 06 giờ 15 phút cùng ngày H sử dụng tài khoản ngân hàng M4 số 0789022576 của H chuyển số tiền 2.700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng T8 số 8208092004 của H3 để H3 trả tiền thuê phòng. Cả nhóm tiếp tục nằm nghe nhạc đến 09 giờ cùng ngày, khi cơ quan Công an vào kiểm tra, C2 vứt túi nilon chứa 12 viên ma túy kẹo vào góc giường.

+ *Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 202*: Gồm có Phạm Văn Đ1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Phi T3, Trần Hoài T4, Nguyễn Thị Thu H4.

+ *Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy tại phòng 304*: Gồm Trương Quốc C1, Đinh Việt A, Nguyễn Phương T, Nguyễn Trần Yên T1, Lê Văn B1, Nguyễn Thị H2.

+ *Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy tại phòng 208*: Gồm Nguyễn Huy T5, Nguyễn Quang S, Nguyễn Hải Y, Đinh Thị Kim T6, Nguyễn Thị T7, Nguyễn Thị H2.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/5/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã K, huyện Y (nay là phường Y), tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra tại cơ sở kinh doanh M3. Quá trình kiểm tra đã phát hiện hành vi phạm tội của các đối tượng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 31-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn V, Trần Văn Đ, Nguyễn Hữu M, Đàm Mạnh C phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Lê Văn B1** phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Nguyễn Phương T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Nguyễn Thị H2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Phạm Văn C2** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo **Đinh Việt A**, **Trương Quốc C1**, **Lê Hải N**, **Chu Đức H**, **Chu Tuấn M1**, **Nguyễn Văn H3**, **Nguyễn Văn T2**, **Phạm Văn Đ1**, **Nguyễn Trần Yến T1**, **Nguyễn Quang A1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ khoản 2 Điều 256; khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 249 BLHS;

3. Xử phạt:

3.1. Bị cáo **Bùi Văn V** 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3.2. Bị cáo **Trần Văn Đ** 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 23/10/2025.

3.3. Bị cáo **Nguyễn Hữu M** 08 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt của bản án số 42/2021/HSST ngày 31-5-2021 của TAND huyện Đan Phượng - TP Hà Nội, buộc bị cáo **M** phải chấp hành hình phạt cho cả 02 bản án là 10 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30-5-2025.

3.4. Bị cáo **Đàm Mạnh C** 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13-9-2025.

3.5. Bị cáo **Lê Văn B1** 23 năm 03 tháng tù (tổng hợp hình phạt chung của 03 tội). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12-5-2025.

3.6. Bị cáo **Nguyễn Thị H2** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-9-2025.

3.7. Bị cáo **Nguyễn Phương T** 09 năm tù (tổng hợp hình phạt chung của 02 tội). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.8. Bị cáo **Đinh Việt A** 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.9. Bị cáo **Trương Quốc C1** 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.10. Bị cáo **Lê Hải N** 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13-9-2025.

3.11. Bị cáo **Chu Đức H** 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.12. Bị cáo **Chu Tuấn M1** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.13. Bị cáo **Nguyễn Văn H3** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.14. Bị cáo **Nguyễn Văn T2** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-11-2025.

3.15. Bị cáo **Phạm Văn Đ1** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-11-2025.

3.16. Bị cáo **Phạm Văn C2** 10 năm 06 tháng tù (tổng hợp hình phạt chung của 02 tội). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11-5-2025.

3.17. Bị cáo **Nguyễn Trần Yên T1** 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3.18. Bị cáo **Nguyễn Quang A1** 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13-9-2025.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/4/2026, bị cáo **Chu Đức H** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Chu Đức H** vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xác định đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo không phải là người khởi xướng, không phải là đầu vụ, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo là quá nặng.

- Đại diện VKSND tỉnh Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày kết luận về vụ án: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Chu Đức H** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

Theo các tài liệu điều tra, ngày 28/4/2025 **Chu Đức H** đã cung cấp thông tin có giá trị giúp Cơ quan điều tra **Công an thành phố H** phát hiện, bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự đối với **Lã Thị H5** và đồng bọn về hành vi “Buôn lậu” và “Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới”. Bị cáo **H** đã được **Công an thành phố H** “Xác nhận đối với công dân là người tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm”. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình đã tiến hành xác minh tình tiết, sự việc nói trên là có thật, vì vậy bị cáo **H** sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan

có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo **H** tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội đã lập công chuộc tội” là chưa chính xác, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo **H**, cho đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo **H** có nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo **H** đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo **H**, gia đình và bị cáo **H** được chính quyền địa phương xác nhận chưa có vi phạm pháp luật tại nơi cư trú, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Chu Đức H**, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo **Chu Đức H** từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo của bị cáo **Chu Đức H** làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Sáng sớm ngày 09/5/2025, **Phạm Văn C2**, **Lê Hải N** khởi xướng, rủ rê lôi kéo **Chu Đức H**, **Chu Tuấn M1**, **Nguyễn Văn H3**, **Nguyễn Quang A1** (sinh ngày 18/6/2007) đến **nhà nghỉ M5** thuê phòng để sử dụng ma túy; trong đó **Phạm Văn C2** là người cung cấp ma túy; **Lê Hải N** bảo **Chu Đức H**, **Chu Tuấn M1**, **Nguyễn Quang A1** góp tiền để thuê phòng sử dụng ma túy; **Lê Hải N** bảo **Nguyễn Văn H3** chuẩn bị tờ tiền để cuộn sử dụng ma túy. Đến khoảng 9h ngày 09/5/2025, Cơ quan điều tra vào kiểm tra **nhà nghỉ M5**, đã phát hiện bắt quả tang tại phòng VIP 207, **Phạm Văn C2**, **Lê Hải N**, **Nguyễn Văn H3**, **Chu Đức H**, **Chu Tuấn M1**, **Nguyễn Quang A1** cùng tang vật sử dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo **Chu Đức H** và đồng phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do nhóm các bị cáo có 06 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có bị cáo **Nguyễn Quang A1** chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo **Chu Đức H** và đồng phạm đã bị cấp sơ thẩm xét xử theo tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS, là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, không oan.

Theo các tài liệu điều tra, ngày 28/4/2025 **Chu Đức H** đã cung cấp thông tin có giá trị giúp Cơ quan điều tra **Công an thành phố H** phát hiện, bắt giữ, khởi tố vụ án hình sự đối với **Lã Thị H5** và đồng bọn về hành vi “Buôn lậu” và “Vận

chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới”. Bị cáo **H** đã được **Công an thành phố H** “Xác nhận đối với công dân là người tích cực hợp tác với Cơ quan Công an trong việc phát hiện, bắt giữ tội phạm”. Ngày 13/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Ninh Bình đã tiến hành xác minh tình tiết, sự việc nói trên là có thật, vì vậy bị cáo **H** sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo **H** tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội đã lập công chuộc tội” là chưa chính xác, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ sửa lại tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo **H**, cho đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo **H** có nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo **H** đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo **H**, gia đình và bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận chưa có vi phạm pháp luật tại nơi cư trú, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo **H** có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, không phải là người khởi xướng chủ mưu, vì vậy đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, thấy có đủ căn cứ pháp lý áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, ấn định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo **Chu Đức H** một phần hình phạt.

Kháng cáo của bị cáo **Chu Đức H** được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Chu Đức H**: Sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo **Chu Đức H**.

2.1. Tuyên bố bị cáo **Chu Đức H** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm t, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS;

Xử phạt bị cáo **Chu Đức H** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-5-2025.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo - kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Bình
- CQCSĐT-Công an tỉnh Ninh Bình;
- TAND KV2-VKSND KV2-Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 1- CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Bộ phận Lưu trữ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương